

Số: 74/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản L, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ L số: 80/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* chị Vũ Thị T, sinh năm: xxxx và anh Vũ Văn L, sinh năm: xxxx; cùng nơi cư trú: tổ S, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Việc thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con giữa chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn L thể hiện trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành do Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh lập ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn L cùng khẳng định không có tài sản chung và không có vay, nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về lệ phí Toà án: chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn L thoả thuận chị Vũ Thị T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Vũ Thị T và anh Vũ Văn L có 02 con chung là Vũ Minh A, sinh ngày xx tháng x năm xxxx và Vũ Huyền A, sinh ngày xx/xx/xxxx. Khi ly hôn, chị Vũ Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Văn L không phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và vay, nợ chung: không có.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 000xxxx ngày xx/xx/xxxx tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh;
- UBND phường L, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thu Đông**

